

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2021

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Thiệu

Ông Phạm Đức Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kiều Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị PH1 Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Xuân H, sinh năm 1990.

Bị đơn: Chị Chử Thị Thu H1, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Khu 16, xã N, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

(Anh H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Chị H1 vắng mặt lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Anh Đinh Xuân H là nguyên đơn trình bày tại đơn khởi kiện ngày 15/7/2021, bản tự khai và ý kiến tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải ngày 06/8/2021 như sau:

Tôi và chị Chử Thị Thu H1 tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 22/10/2013. Thời gian đầu kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, tôi phát hiện chị H1 có quan hệ ngoại tình với người khác, chị H1 đã thừa nhận và tôi đã bỏ qua. Năm 2017 chị H1 bị tai nạn điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ lại tiếp tục quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, vì con nhỏ

nên tôi đã bỏ qua. Đến tháng 10/2019 chị H1 tiếp tục có quan hệ ngoại tình với một người đàn ông tên T là y sỹ bệnh xá X Quân khu M ở Việt Trì, tôi đã bắt gặp tại nhà nghỉ và đưa anh T lên đơn vị và anh T bị kỷ luật. Khi đó tôi xác định bỏ qua cho chị H1 nên không lấy biên bản giải quyết sự việc, tôi có quay lại video, chụp ảnh việc ngoại tình của chị H1 và anh T nhưng cách đây 01 tháng chị H1 đập vỡ điện thoại của tôi, nên tôi không khôi phục được hình ảnh và video nộp cho Tòa án. Việc chị H1 nói tôi có quan hệ ngoại tình là không đúng, chỉ là bạn bè của tôi. Mâu thuẫn vợ chồng được 2 bên gia đình H giải nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở về đoàn tụ được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị H1.

2. Chị Chủ Thị Thu H1 là bị đơn trình bày tại bản tự khai và ý kiến tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải ngày 06/8/2021 như sau:

Tôi và anh Đinh Xuân H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 22/10/2013. Thời gian đầu kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, sau đó vợ chồng lại H giải và quay lại chung sống với nhau đến khi tôi sinh con thứ hai thì vợ chồng lại mâu thuẫn và đoàn tụ. Đến cuối tháng 6/2021 anh H đề cập đến vấn đề ly hôn với tôi không rõ nguyên nhân, tháng 7/2021 vợ chồng sống ly thân, tôi về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh H cho rằng tôi có quan hệ ngoại tình là không đúng vì những người đó đều là bạn bè của tôi. Anh H bắt tôi và anh T tại nhà nghỉ là do anh H sắp đặt, sau đó anh T bị kỷ luật. Anh H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác cùng cơ quan bị tôi phát hiện đầu tháng 7/2021, tôi có chụp được tin nhắn, nhưng đến nay chưa cung cấp được các tài liệu tại Tòa án. Nay anh H xin ly hôn, tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn đoàn tụ nên không nhất trí ly hôn.

3. Về con chung: Hai bên đương sự đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Đinh Thanh B, sinh ngày 02/4/2014, Đinh Tuấn D, sinh ngày 17/8/2018.

Nếu phải ly hôn chị H1 xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là B và để anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là D, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về phía anh H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, nếu cháu B có nguyện vọng ở với chị H1 thì anh cũng nhất trí.

Cháu Đinh Thanh B trình bày tại bản tự khai là có nguyện vọng nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được với mẹ.

Về mức thu nhập theo giấy xác nhận thu nhập số 01-GXN ngày 17/8/2021 của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Việt H1 thì anh Đinh Xuân H công tác ở vị trí nhân viên y tế 115, hợp đồng dài hạn, mức thu nhập bình quân 7.000.000 đồng/tháng.

Về mức thu nhập theo giấy xác nhận ngày 15/7/2021 của Hội đồng y tỉnh Phú Thọ thì chị Chủ Thị Thu H1 công tác ở vị trí kỹ thuật viên xoa bóp bấm huyệt, hợp đồng không xác định thời hạn, mức thu nhập bình quân 7.000.000 đồng/tháng.

4. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Hai bên đương sự đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

5. *Tại biên bản xác minh ngày 20/8/2021 Ủy ban nhân dân xã N cho biết:* Mâu thuẫn vợ chồng theo thông tin từ gia đình thì do nghi ngờ ghen tuông nhau. Đề nghị căn cứ tình trạng hôn nhân của anh H, chị H1 để giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự theo quy định pháp luật.

6. *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến:*

6.1. *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã lập thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo, đầy đủ văn bản tố tụng, niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đúng quy định pháp luật.

6.2. *Về việc giải quyết vụ án:*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm a,b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a,b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đinh Xuân H được ly hôn chị Chủ Thị Thu H1.

Về con chung: Giao cho chị H1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Thanh Bình, sinh ngày 02/4/2014. Giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Tuấn Dương, sinh ngày 17/8/2018. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của anh Đinh Xuân H, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án, anh H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 18/8/2021. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a,b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Xuân H và chị Chủ Thị Thu H1.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đinh Xuân H và chị Chử Thị Thu H1 tự nguyện cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 22/10/2013, theo quy định của Luật hôn nhân gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

Anh Đinh Xuân H và chị Chử Thị Thu H1 cùng xác định mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai bên có nghi ngờ lẫn nhau sự chung thủy trong quan hệ tình cảm vợ chồng, nhưng không đưa ra được chứng cứ. Vợ chồng xác định đã nhiều lần mâu thuẫn rồi lại đoàn tụ tiếp tục chung sống nhưng không được bao lâu. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa, chị H1 đã cùng các con chung về bên nhà bố mẹ đẻ của chị ở. Điều đó chứng minh tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc anh H xin ly hôn chị H1 là có căn cứ, đúng thực tế phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh H, xử cho anh Đinh Xuân H được ly hôn chị Chử Thị Thu H1.

[2.2] *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Thanh B, sinh ngày 02/4/2014, Đinh Tuấn D, sinh ngày 17/8/2018. Khi ly hôn cần giao con chung là B cho chị H1 được trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu có nguyện vọng muốn được ở với mẹ cháu là chị H1 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Cần giao cháu D cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] *Về tài sản chung, công nợ, công sức:* Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] *Về án phí:* Anh Đinh Xuân H phải chịu theo quy định pháp luật.

[3] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, các Điều 58,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm a,b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a,b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Đinh Xuân H được ly hôn chị Chử Thị Thu H1.

Về con chung: Giao con chung Đinh Thanh B, sinh ngày 02/4/2014 cho chị H1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên. Giao con chung Đinh Tuấn D, sinh ngày 17/8/2018 cho anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H và chị H1 cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh H và chị H1 không đề nghị giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đinh Xuân H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0004612 ngày 15/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Anh H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã N
(vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh